

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../.....
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Cục KTVB&QLXLVPHC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Phục vụ hành chính công; TT Tin học;
- Lưu: VT, K.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền được phân cấp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN

Điều 4. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là nhà, đất và các tài sản chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là nhà, đất và các tài sản chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là các tài sản chuyển giao cho cơ quan,

tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản này).

2. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu.

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc trường hợp:

Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thuộc cơ quan, đơn vị ra quyết định tịch thu; tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng được giao quản lý.

Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành cấp tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc trường hợp tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền cấp xã ra quyết định tịch thu.

3. Đối với các tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền.

a) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (nơi có vật chứng, tài sản) quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án dân sự tỉnh chuyển giao.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Tổ chức việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm chỉ đạo và triển khai thực hiện Quy định này thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện báo cáo tài sản gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

